TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/HS-ST
Ngày: 04 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thật.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tám – nghề nghiệp: Giáo viên.

Ông Văn Hoài Thương – nghề nghiệp: Cán bộ đoàn thanh niên xã Bình An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Triều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Bạch Nam Chu Lai – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 50/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2026/QĐXXST-HS ngày 22/7/2026, đối với bị cáo:

Văn Tiến A, sinh ngày 27/3/2008 tại xã B, tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: thôn V, xã B, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 052311006647; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; con ông Văn Công T, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Thu T1, sinh năm 1991; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Tiến A: Bà Võ Thị Hiền T2, sinh năm 1985 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh G; địa chỉ: D T, phường Q, tỉnh Gia Lai.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Huy H, sinh ngày 07/7/2008; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- *Người làm công tác xã hội*: Ông Nguyễn Thái D, sinh năm 1970 - Văn phòng HĐND và UBND xã T, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh ngày 25/3/2008; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

2. Anh Khổng Tường Ý, sinh ngày 05/12/2008; nơi cư trú: khối P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng K Y: Ông Khổng Văn T3, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

3. Anh Lý Hướng N, sinh ngày 08/11/2008; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai (nay là: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Lý Hướng Nam: Bà Trần Thị T4, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai (nay là: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt)

4. Anh Hồ Ngọc H1, sinh ngày 29/3/2010; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Hồ Ngọc H1: Bà Huỳnh Thị H2, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

5. Anh Trần Đức T5, sinh ngày 13/9/2008; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Trần Đức T5: Bà Khổng Thị Bích V, sinh năm 1976; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

6. Anh Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 16/12/2007; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

7. Anh Trần Minh D1, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

8. Anh Lê Công H3, sinh năm 2006; nơi cư trú: thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

9. Anh Đỗ Trọng T6, sinh năm 2006; nơi cư trú: khối T, xã T, tỉnh Gia Lai (nay là: thôn K, xã T, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt)

10. Anh Huỳnh Quốc K1, sinh ngày 02/9/2010; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Huỳnh Quốc K1: Ông Huỳnh Tấn H4, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

11. Chị Bùi Huỳnh Bảo C, sinh ngày 06/01/2009; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Bùi Huỳnh Bảo C: Bà Huỳnh Thị Thanh H5, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

12. Chị Nguyễn Như Ý1, sinh ngày 11/02/2009; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

Người đại diện của người làm chứng Nguyễn Như Ý1: Ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn H, xã B, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 16/7/2025, Nguyễn Huy H điều khiển xe mô tô biển số 77AG-025.16 chở Khổng Tường Ý đi dạo chơi. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc khối C, xã T, tỉnh Gia Lai thì gặp Trần Minh D1 đang đứng trước nhà ông Trần Minh C1. H và Ý nhìn D1, D1 nhìn lại và dùng lời lẽ thô tục nói với H thì H nói *"chế gì dẫy"* rồi điều khiển xe tiếp tục đi đến quán "Moon Garden" thuộc khối P, xã T, tỉnh Gia Lai để uống nước cùng với nhóm bạn gồm: Hồ Ngọc H1, Nguyễn Văn K, Lý Hướng N; Nguyễn Ngọc S, Trần Đức T5.

Sau khi H và Ý điều khiển xe đi, D1 lấy điện thoại nhắn tin cho Nguyễn Huy H: *"lũ bay muốn gì thì lên gặp tao nói chuyện"* nhưng H không trả lời nên D1 tiếp tục làm công việc tại nhà ông C1. Một lúc sau, Lê Công H3 và Đỗ Trọng T6 lần lượt đến rồi cùng với D1 ngồi chơi ở bàn ghế đá trước nhà ông Trần Minh C1. Sau đó, Văn Tiến A (lúc này Văn Tiến A được 17 tuổi 03 tháng 19 ngày) cùng với Huỳnh

Quốc K1, Bùi Huỳnh Bảo C, Nguyễn Như Ý1 đến ngồi chơi ở bàn ghế đá sát phía Đông bàn của D1 ngồi.

Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi H nhận và xem được tin nhắn của D1, H kể lại cho cả nhóm nghe, gồm: Khổng Tường Ý, Nguyễn Văn K, Trần Đức T5, Lý Hướng N, Nguyễn Ngọc S, Hồ Ngọc H1. Lúc này, Khổng Tường Ý rủ cả nhóm đi lên gặp D1 để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn, không nhằm mục đích đánh D1 thì cả nhóm đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô chở Khổng Tường Ý; Nguyễn Văn K điều khiển xe mô tô chở Trần Đức T5 và Lý Hướng N; Nguyễn Ngọc S điều khiển xe mô tô chở Hồ Ngọc H1 cùng nhau đi về hướng nhà ông Trần Minh C1 để gặp D1. Khi đi đến đoạn đường Đ thuộc khối C, xã T, tỉnh Gia Lai thì cả nhóm của H dừng xe lại cách D1 khoảng 10m về hướng Đông. H vẫy tay và nói: *"lại đây"* thì D1 đứng dậy một mình đi về hướng H, H cũng xuống xe đi về hướng D1, những người còn lại vẫn ngồi trên xe để chờ. Tại đây, H và D1 đứng nói chuyện được khoảng một – hai phút thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, thách thức nhau. Liền lúc này, D1 chạy đến vỉa hè gần đó lấy 02 viên gạch ống 6 lỗ còn nguyên rồi dùng tay ném viên gạch thứ nhất về hướng H nhưng không trúng, D1 ném tiếp viên gạch thứ hai thì trúng vào lưng H nhưng không gây ra thương tích. Tiếp đó, D1 lấy 01 cây gỗ ở gần đó (loại cây gỗ vuông, dài khoảng 1,5m, bản rộng khoảng 04cm) đánh về hướng Hoàng một cái, Hoàng lui ra nên không trúng. D1 tiếp tục cầm cây đánh một cái nữa thì H áp sát ôm D1 lại, giằng co, vật lộn nhau ngã nằm xuống nền đường, D1 nằm trên, H nằm dưới, cây mà D1 cầm rơi trên nền đường. Thấy vậy, Khổng Tường Ý, Lý Hướng N và Nguyễn Văn K xuống xe đi đến, Tường Ý và L N dùng tay, chân đấm, đá liên tiếp vào người D1 nhiều cái; K cầm đoạn cây gỗ (cây gỗ mà D1 làm rơi trên đường trước đó) đánh theo chiều từ trên xuống trúng vào người D1 liên tiếp khoảng 02 cái. Thấy D1 bị đánh, Lê Công H3 và Đỗ Trọng T6 cùng nhau đi lấy cây ở gần đó để hăm doạ, làm cho Tường Ý, N và K lui ra không đánh D1 nữa. H3 lấy được một cây gỗ dài khoảng 03 mét, đường kính khoảng 05cm; Đỗ Trọng T6 lấy được một cây gỗ dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 10cm chạy đến vị trí D1 đang vật lộn với H. Lúc này, Văn Tiến A, Huỳnh Quốc K1, Bùi Huỳnh Bảo C và Nguyễn Như Ý1 vẫn ngồi chơi tại bàn ghế đá ban đầu. Thấy H3 cầm cây chạy đến, nên Khổng Tường Ý, Lý Hướng N và Nguyễn Văn K lui lại về hướng Đông. H3 đứng phía Tây cầm cây đập xuống nền đường, Đỗ Trọng T6 ném cây gỗ xuống nền đường, không gây thương tích gì cho ai.

Khổng Tường Ý, N và K lui ra, D1 đang nằm trên người H, thấy vậy, thấy vậy, Văn Tiến A (bạn của D1) nảy sinh ý định đến kéo D1 đứng dậy để can ngăn và A đi đến chỗ D1, An khom người dùng tay cầm áo kéo D1 đứng lên nhưng H đang ôm giữ D1 lại nên kéo không được. Lúc này, Khổng Tường Ý lấy cây gỗ (cây gỗ mà Đỗ Trọng T6 ném rơi trên nền đường) ném ngược lại nhưng không trúng ai và rơi trên nền đường ngay trước mặt A. Thấy vậy, A liền lấy cây gỗ đó (dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 10cm) để đánh lại về hướng Khổng Tường Ý để nhóm bạn của Hoàng lui ra. A dùng tay phải ôm kẹp một đầu cây vào nách phải, tay trái thì giữ phía trước rồi đánh ngang cây này theo hướng từ phải sang trái về hướng Khổng Tường Ý nhưng không trúng Ý mà trúng vào vùng đỉnh đầu của H một cái (H đang nằm ngửa trên mặt đường) gây thương tích. Thấy vậy, A thả cây xuống nền đường. H ôm đầu và kêu đau quá nên D1 và H thả nhau ra. D1 đứng lên đi vào nhà ông C1. H đứng dậy rồi cùng cả nhóm đi về hướng xe mô tô dựng trước đó. Sau đó, H được

mọi người đưa đi khám tại Trung tâm y tế T7 rồi chuyển đến Bệnh viện Đa khoa trung tâm tỉnh G điều trị đến ngày 20/07/2025 thì xuất viện.

Căn cứ giấy chứng nhận thương tích và hồ sơ bệnh án của Nguyễn Huy H, Trần Minh D1, xác định được:

- Tình trạng thương tích của Nguyễn Huy H:

Van đau đầu nhiều, chóng mặt; không yếu liệt; không có dấu thần kinh khu trú. Tim đều, mạch rõ. Tự thở, B mềm, ấn không chướng, không có điểm đau khu trú. Tiểu thường, cầu bàng quang (-)

CT sọ: Tụ máu dưới màng cứng lớp mỏng trán (T). Nứt sọ thái dương - đỉnh (P).

- Tình trạng thương tích của Trần Minh D1:

Trầy xước cánh tay trái + cẳng chân trái.

Ngày 08/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G ra Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G giám định tỷ lệ thương tật đối với Nguyễn Huy H và Trần Minh D1, kết quả:

- Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể đối với Trần Minh D1 số: ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G ra, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh D1 tại thời điểm giám định là ***02% (hai phần trăm)***. Thương tích của Trần Minh D1 khả năng do vật tày có góc, cạnh tác động trực tiếp gây nên.

- Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể đối với Nguyễn Huy H số: ngày 14/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh G ra, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Huy H tại thời điểm giám định là ***19% (mười chín phần trăm)***. Thương tích của Nguyễn Huy H khả năng do vật tày tác động trực tiếp với lực tác động lớn gây nên.

Quá trình điều tra vụ án xác định: thời điểm xảy ra lúc khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/7/2025, diễn ra trong thời gian ngắn. Phía bắc đoạn đường nơi xảy ra là tường rào của Trung tâm y tế T7, phía Nam đường là nhà ông Trần Minh C1, không có nhà dân khác mặt quay ra đoạn đường. Khi xảy ra vụ án, không có ai biết gì, không có người, phương tiện nào qua lại, không gây ảnh hưởng, thiệt hại gì cho ai khác. Tất cả các hộ dân khu vực xung quanh hiện trường và đại diện khối 3, xã T, xác định: không có ai hay biết gì về sự việc vào tối ngày 16/7/2025 nêu trên, sự việc không gây ảnh hưởng, thiệt hại gì cho ai, nên không ai có yêu cầu gì. Giám đốc Trung tâm y tế T7 (cơ quan phía Bắc hiện trường nơi xảy ra) xác định: sự việc không gây ảnh hưởng gì đến hoạt động của Trung tâm y tế T nên không có yêu cầu hay đề nghị gì. Chủ tịch UBND xã T xác định: vụ việc trên không gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên không có yêu cầu hay đề nghị gì.

Về phần dân sự và yêu cầu của những người bị thương tích:

- Văn Tiến A và Trần Minh D1 cùng gia đình đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Huy H cùng gia đình tổng số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), H cùng gia đình đã viết đơn xin bãi nại về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho Văn Tiến A.

- Trần Minh D1 nhận thấy thương tích và thiệt hại của bản thân không đáng kể, nên đã viết đơn không yêu cầu khởi tố vụ án, không yêu cầu xử lý hình sự và xin bãi nại về dân sự, không yêu cầu ai bồi thường gì.

Về vật chứng, ngay sau khi tiếp nhận thông tin, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tổ chức truy tìm vật chứng gồm: 02 viên gạch ống 06 lỗ; 01 đoạn cây gỗ, loại cây gỗ vuông, dài khoảng 1,5m, bản rộng khoảng 4cm; 01 cây gỗ dài khoảng

3 mét, đường kính khoảng 05cm; 01 cây gỗ dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 10cm và các vật có đặc điểm tương tự (theo mô tả của Văn Tiến A, Trần Minh D1, Đỗ Trọng T6, Lê Công H3, Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn K, Khổng Tường Ý, Lý Hướng N và những người liên quan) nhưng không tìm được.

Về việc thực hiện quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên và Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị can Văn Tiến A:

Căn cứ Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, ngày 26/02/2026, UBND tỉnh G công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Gia Lai (theo Quyết định số 771/QĐ-UBND của UBND tỉnh G) nhưng trên địa bàn xã B, tỉnh Gia Lai không có người làm công tác xã hội được công bố.

Ngày 03/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G có văn bản số 983/YC-VPCQCSĐT yêu cầu UBND xã B cử người làm công tác xã hội tham gia tố tụng trong vụ án nêu trên. Ngày 10/03/2026, UBND xã B trả lời: Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 26/02/2026 của UBND tỉnh G về công bố danh sách người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp người chưa thành niên trên địa bàn tỉnh Gia Lai, trong danh sách, không có người làm công tác xã hội trong hoạt động tư pháp thuộc đơn vị xã B. Do vậy, UBND xã B không cử người làm công tác xã hội để tham gia tố tụng trong vụ án trên.

Ngày 13/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G có văn bản yêu cầu ông Nguyễn Thái D - Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã T là người làm công tác xã hội tham gia tố tụng trong vụ án nêu trên. Ngày 19/3/2026, ông Nguyễn Thái D nhận được yêu cầu và đồng ý tham gia tố tụng trong vụ án. Ngày 20/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G thông báo về việc người làm công tác xã hội tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Thái D biết, đồng thời yêu cầu ông D báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên là bị cáo Văn Tiến A.

Ngày 29/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G nhận được báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên là bị can đối với Văn Tiến A (lúc này A được 18 tuổi 02 ngày).

Căn cứ khoản 5 Điều 35 Luật Tư pháp người chưa thành niên quy định: *"5. Không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng nếu tại thời điểm xem xét người phạm tội đã đủ 18 tuổi"* và căn cứ báo cáo điều tra xã hội về người chưa thành niên của người làm công tác xã hội của ông Nguyễn Thái D, ngày 30/3/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G thông báo về việc không áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng cho Văn Tiến A và người đại diện biết, Văn Tiến A và người đại diện không có ý kiến, thắc mắc hay yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSKV4 ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai truy tố: Văn Tiến A về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Văn Tiến A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 12; Điều 115, khoản 1 Điều 119, Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Văn Tiến A mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về dân sự: Đã bồi thường xong.

Đối với Trần Minh D1, Lê Công H3, Đỗ Trọng T6 không có hành vi chỉ đạo, xúi giục hay giúp sức gì cho Văn Tiến A đánh gây thương tích Nguyễn Huy H nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Minh D1, Lê Công H3, Đỗ Trọng T6 là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo Văn Tiến A là bà Võ Thị Hiền T2: thống nhất như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt; bị cáo phạm tội khi chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Áp dụng Điều 12; Điều 115; khoản 1 Điều 119; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên; xử phạt bị cáo Văn Tiến A mức án từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Vào khoảng 20 giờ ngày 16/7/2025, tại đoạn đường Đ trước nhà ông Trần Minh C1 thuộc K, xã T, tỉnh Gia Lai; Trần Minh D1 và Nguyễn Huy H xảy ra mâu thuẫn rồi cả hai đánh nhau, trong lúc đánh nhau, D1 bị nhóm bạn đi chơi cùng với Hoàng vây đánh. Lúc này, Văn Tiến A mặc dù không liên quan đến mâu thuẫn giữa D1 và H nhưng vì là bạn của D1, nên A chạy đến can ngăn D1 và H, thì lúc này Khổng Tường Ý (bạn của H) ném cây gỗ (kích thước dài khoảng 1,5m, đường kính khoảng 10cm) về phía A với mục đích để giải vây cho H, thấy cây gỗ gần mình nên A dùng đoạn cây này đánh Khổng Tường Ý để nhóm bạn của Hoàng L ra nhưng không trúng Ý mà trúng vào đầu Nguyễn Huy H đang nằm gần đó gây thương tích 19% cho H.

Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Văn Tiến A phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi nêu trên của Văn Tiến A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đã cùng với Trần Minh D1 bồi thường thiệt hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo năm 2024), gia đình bị cáo đang nuôi 01 người bị bại não thuộc loại khuyết tật thần kinh đặc biệt nặng (em ruột của Văn Tiến A là Văn Tiến K2, sinh năm 2018). Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Luật Tư pháp người chưa thành niên khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong.

[6] Đối với Trần Minh D1, Lê Công H3, Đỗ Trọng T6 không có hành vi chỉ đạo, xúi giục hay giúp sức gì cho Văn Tiến A đánh gây thương tích Nguyễn Huy H nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Trần Minh D1, Lê Công H3, Đỗ Trọng T6 là có căn cứ.

Đối với hành vi của Trần Minh D1: xuất phát từ mâu thuẫn bộc phát giữa D1 và H, khi nhóm H đến thì D1 một mình đi gặp H để nói chuyện, không liên quan đến những người còn lại. D1 đã có hành vi ném 01 viên gạch ống trúng vào lưng H, dùng cây gỗ đánh H rồi ôm vật lộn với H trên đường nhưng không gây ra thương tích gì. H đã có đơn xin bãi nại, không yêu câu khởi tố vụ án, xử lý hình sự đối với D1. Trong quá trình xảy ra vụ án, D1 không có hành động, lời nói gì kích động, xúi giục hay nhờ ai giúp súc; D1 chỉ thấy và biết Văn Tiến A đến kéo áo D1 đứng dậy để can ngăn; khi Văn Tiến A dùng cây đánh H thì D1 không thấy, không biết và không có nhận thức gì về việc này; việc D1 và Hoàng ôm vật lộn nhau đã diễn ra trước đó, D1 không có mục đích ôm H để cho A dùng cây đánh gây thương tích. Hơn nữa, ngay từ đầu Văn Tiến A chỉ có mục đích can ngăn D1 và H nhưng khi Khổng Tường Ý ném cây về hướng mình, A đã nảy sinh ý định lấy cây gỗ đánh lại rồi gây thương

tích cho H. Do vậy, hành vi của Trần Minh D1 không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích và không có dấu hiệu đồng phạm với Văn Tiến A.

Đối với hành vi của Khổng Tường Ý, Lý Hướng N, Nguyễn Văn K: Tường Ý, N và K đã có hành vi dùng tay, chân và cây gỗ đánh D1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (hai phần trăm). Khổng Tường Ý, Lý Hướng N, Nguyễn Văn K đã bồi thường cho Trần Minh D1 số tiền 500.000 đồng, D1 có đơn xin bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý hình sự. Do vậy, hành vi của Khổng Tường Ý, Lý Hướng N và Nguyễn Văn K không đủ yếu tố cấu thành tội phạm Cố ý gây thương tích. Trần Minh D1, Khổng Tường Ý, Lý Hướng N và Nguyễn Văn K đã có hành vi vi phạm hành chính "Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự" quy định tại điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Đối với hành vi của Nguyễn Huy H: Nguyễn Huy H là người bị hại trong vụ án, H chỉ có hành vi ôm vật lộn với Trần Minh D1, không có hành vi đánh ai gây thương tích nên hành vi của H không có dấu hiệu tội phạm Cố ý gây thương tích.

Đối với hành vi của Lê Công H3, Đỗ Trọng T6: khi nhìn thấy D1 bị Lý Hướng N, Khổng Tường Ý và Nguyễn Văn K dùng tay, chân và cây đánh, Lê Công H3 và Đỗ Trọng T6 cùng nhau chạy đi lấy cây với mục đích để hăm dọa làm cho N, K, Tường Ý sợ, lui ra, không đánh D1 nữa. H3 và Trọng T6 không có hành động, lời nói gì rủ rê, kích động, xúi giục Văn Tiến A. H3 lấy một cây gỗ đập xuống nền đường, không gây ra thương tích gì cho ai; Đỗ Trọng T6 lấy cây gỗ ném về hướng K, N, Tường Ý nhưng không gây thương tích gì cho ai. H3 và Trọng T6 không có mục đích đánh H gây thương tích. Việc Văn Tiến A thực hiện hành vi đánh H gây thương tích, H3 và Trọng T6 không biết trước và không có vai trò gì. Do vậy, hành vi của Lê Công H3 và Đỗ Trọng T6 không có dấu hiệu đồng phạm với Văn Tiến A về tội Cố ý gây thương tích.

Quá trình điều tra vụ án xác định: thời điểm xảy ra vụ án là khoảng 20 giờ 30 phút ngày 16/07/2025, diễn ra trong thời gian khoảng từ 01 đến 02 phút. Phía bắc đoạn đường nơi xảy ra là tường rào của Trung tâm y tế T7, phía Nam đường là nhà ông Trần Minh C1, không có nhà dân khác mặt quay ra đường. Khi xảy ra vụ án, không có ai biết gì, không có người, phương tiện nào qua lại, không gây ảnh hưởng, thiệt hại gì đến ai nên không ai có yêu cầu gì. Qua xác minh, làm việc với chính quyền địa phương (UBND xã T) xác định sự việc diễn ra nêu trên không gây ảnh hưởng gì đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, hành vi của các đối tượng nêu trên chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Gây rối trật tự công cộng. Do vậy, hành vi của Trần Minh D1, Nguyễn Huy H, Khổng Tường Ý, Lý Hướng N, Nguyễn Văn K, Lê Công H3, Đỗ Trọng T6 là hành vi vi phạm hành chính "Gây mất trật tự công cộng ở khu dân cư" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và đã bị xử phạt vi phạm hành chính.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Văn Tiến A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

[8] Lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Gia Lai và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh đối với bị cáo là phù hợp với nhận định

của Hội đồng xét xử. Về đề nghị mức hình phạt của vị đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 4 – Gia Lai là phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử; về đề nghị mức hình phạt của người bào chữa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Áp dụng Điều 12; Điều 115; khoản 2 Điều 119; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Văn Tiến A phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Văn Tiến A 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/8/2026).

2.2 Giao bị cáo Văn Tiến A cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Gia Lai quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Văn Tiến A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

3. Về bồi thường thiệt hại: Đã bồi thường xong nên không xem xét.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Văn Tiến A phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 4 – Gia Lai;
- Phân trại Tạm giam Tây Sơn;
- Cơ quan THAHSCA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 4 – Gia Lai;
- Bị cáo; bị hại; người bào chữa;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Như Thật